

Số : 661/BC-UBND

Phú Quốc, ngày 27 tháng 12 năm 2021

BÁO CÁO CÔNG KHAI
Tình hình ước thực hiện nhiệm vụ tài chính ngân sách,
đầu tư XD CB năm 2021

I./ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NSNN ƯỚC NĂM 2021:

Nhiệm vụ ngân sách nhà nước năm 2021 được triển khai thực hiện trong bối cảnh thành phố gặp những khó khăn, thách thức nhiều hơn thời cơ, thuận lợi. Việc kiểm soát khá tốt dịch Covid-19, cùng với thành quả đạt được trong thực hiện “mục tiêu kép” – vừa phòng chống dịch bệnh, vừa duy trì sản xuất kinh doanh trong những tháng cuối năm 2020, đã tạo tiền đề thuận lợi cho sự phát triển kinh tế trong những tháng đầu năm 2021. Tuy nhiên, từ cuối tháng 4/2021, đợt dịch Covid-19 tái bùng phát lần thứ 4 với biến thể Delta nguy hiểm, khó kiểm soát hơn và lây lan ở nhiều địa phương, buộc phải áp dụng nhiều biện pháp phòng, chống dịch chưa có tiền lệ, quyết liệt hơn để bảo vệ sức khỏe, tính mạng của Nhân dân; do đó, đã tác động nghiêm trọng đến mọi mặt hoạt động của nền kinh tế và đời sống nhân dân, xảy ra tình trạng đứt gãy một số chuỗi sản xuất, cung ứng, lưu thông hàng hóa có nơi, có lúc bị ách tắc và đặt ra nhiều vấn đề cần xử lý về văn hóa, y tế, giáo dục, an sinh xã hội, lao động, việc làm... ảnh hưởng lớn đến phát triển kinh tế - xã hội.

Dưới sự lãnh đạo của Thành ủy, giám sát chặt chẽ của Hội đồng nhân dân, sự vào cuộc kịp thời, quyết liệt của cả hệ thống chính trị và sự ủng hộ, chia sẻ, đoàn kết, thống nhất của các tầng lớp Nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp, tình hình đến nay đã có chuyển biến tích cực. Với chính sách mới thích ứng an toàn với đại dịch, người dân trên đảo đã đạt tỷ lệ tiêm chủng 2 mũi vắc xin ngừa Covid-19, đạt miễn dịch cộng đồng, các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2021 đã được triển khai tích cực ở những tháng cuối năm, mang đến những kết quả khả quan trên nhiều lĩnh vực.

Trước diễn biến của ảnh hưởng dịch bệnh 10 tháng đầu năm và những chính sách thúc đẩy phát triển kinh tế cuối năm, Ủy ban nhân dân thành phố báo cáo Hội đồng nhân dân thành phố về tình hình ước thực hiện nhiệm vụ ngân sách nhà nước năm 2021 như sau:

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC ƯỚC NĂM 2021:

Tổng dự toán thu giao trên địa bàn: 5.100 tỷ đồng, trong đó: Cục Thuế thu là: 1.700 tỷ đồng, số thu phân cấp thành phố quản lý: 3.400 tỷ đồng, gồm thu từ

tiền đất là 2.114 tỷ đồng (tiền thuê đất 1.340 tỷ đồng, tiền sử dụng đất 774 tỷ đồng) và nguồn thu nội địa 1.286 tỷ đồng.

Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: thực hiện 10 tháng là 3.172,8 tỷ đồng, trong đó: Cục Thuế thu là 1.706,56 tỷ đồng, phân cấp thành phố quản lý là 1.466,245 tỷ đồng, ước thực hiện cả năm là 4.260,020 tỷ đồng, đạt 83,53% dự toán trong đó: Cục thuế thu là: 1.900 tỷ đồng, đạt 111,76% so với dự toán giao, số thu từ hoạt động xuất nhập khẩu ước đạt 8 tỷ đồng, thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên: 2,950 tỷ đồng, phân cấp thành phố quản lý là: 2.349,070 tỷ đồng, đạt 69,09% dự toán tỉnh giao và 70,70% so với cùng kỳ.

1. Thu nội địa:

Thu cân đối ngân sách nhà nước: thực hiện 10 tháng phân cấp thành phố quản lý là: 1.454,143 tỷ đồng, ước thực hiện phân cấp thành phố quản lý là: 2.343,070 tỷ đồng, bằng 68,91% dự toán giao, bằng 74,02% so với cùng kỳ, trong đó:

1.1. Thu từ doanh nghiệp nhà nước Trung ương: thực hiện 10 tháng là 19,51 tỷ đồng, ước thực hiện cả năm là 20 tỷ đồng, bằng 33,33 % dự toán giao, bằng 46,45% so với cùng kỳ.

1.2. Thu từ doanh nghiệp nhà nước địa phương: thực hiện 10 tháng là 9,105 tỷ đồng, ước thực hiện cả năm là 10,050 tỷ đồng, bằng 100,5% dự toán giao, bằng 77,69% so với cùng kỳ.

1.3. Thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài: thực hiện 10 tháng là 6 tỷ đồng, ước thực hiện cả năm là 23,020 tỷ đồng, bằng 100,09 % dự toán giao, bằng 146,92% so với cùng kỳ.

1.4. Thu từ khu vực công thương nghiệp ngoài quốc doanh: thực hiện 10 tháng là 327,569 tỷ đồng, ước thực hiện cả năm là 472,3 tỷ đồng, bằng 82,81% dự toán giao, bằng 104,49% so với cùng kỳ.

1.5. Thu thuế thu nhập cá nhân: thực hiện 10 tháng là 178,298 tỷ đồng, ước thực hiện cả năm là 208,810 tỷ đồng, bằng 119,32% dự toán giao, bằng 136,11% so với cùng kỳ.

1.6. Thu tiền sử dụng đất: thực hiện 10 tháng là 155,012 tỷ đồng, ước thực hiện cả năm 713 tỷ đồng, bằng 92,92% dự toán giao, bằng 70,17% so với cùng kỳ.

1.7. Thu tiền thuê đất: thực hiện 10 tháng là 487,077 tỷ đồng, ước thực hiện cả năm là 585 tỷ đồng, bằng 43,66% dự toán giao, bằng 51,67% so với cùng kỳ.

1.8. Thu thuế bảo vệ môi trường: thực hiện 10 tháng là 89,346 tỷ đồng, ước thực hiện cả năm là 95 tỷ đồng, bằng 50% dự toán giao, bằng 64,52% so với cùng kỳ.

1.9. Thu lệ phí trước bạ: thực hiện 10 tháng là 79,865 tỷ đồng, ước thực hiện cả năm là 100 tỷ đồng, bằng 111,11% dự toán giao, bằng 136,08% so với cùng kỳ.

1.10. Thu phí, lệ phí: thực hiện 10 tháng là 15,194 tỷ đồng, ước thực hiện cả năm là 20,17 tỷ đồng, bằng 100,85% dự toán giao, bằng 143,77% so với cùng kỳ.

1.11. Thu khác ngân sách: thực hiện 10 tháng là 86,586 tỷ đồng, ước thực hiện cả năm là 95 tỷ đồng, bằng 64,41% dự toán giao, bằng 109% so với cùng kỳ.

1.12. Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản: thực hiện 10 tháng là 0,57 tỷ đồng, ước thực hiện cả năm là 0,7 tỷ đồng, bằng 140% dự toán giao, bằng 37,74% so với cùng kỳ.

1.13. Thu đóng góp thực hiện 10 tháng là 2 tỷ đồng, ước thực hiện cả năm là 6 tỷ đồng, bằng 36,33% so với cùng kỳ.

2. Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu: thực hiện 10 tháng 7,145 tỷ đồng, ước thực hiện cả năm là 8 tỷ đồng.

3. Đánh giá tổng thể về các lĩnh vực thu

Trước những khó khăn của ảnh hưởng đại dịch Covid-19 đến nền kinh tế nói chung, Phú Quốc cũng thực hiện 02 tháng giãn cách xã hội theo Chỉ thị 16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ, bên cạnh đó là những chính sách giảm thuế và giãn thuế hỗ trợ người dân, doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19, từ đó, tình hình thu ngân sách cũng bị ảnh hưởng, một số lĩnh vực thu không đạt dự toán, cụ thể như sau:

Có 7/13 khu vực sắc thuế ước đạt và vượt dự toán giao gồm:

- Thu từ doanh nghiệp nhà nước địa phương ước đạt 10,050 tỷ đồng, bằng 100,5% dự toán giao.

- Thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài: ước đạt 23,020 tỷ đồng, bằng 100,09 % dự toán giao.

- Thu thuế thu nhập cá nhân: ước đạt 209,11 tỷ đồng, bằng 119,49% dự toán giao.

- Thu lệ phí trước bạ: ước đạt 100 tỷ đồng, bằng 111,11% dự toán giao.

- Thu phí, lệ phí: ước đạt 18 tỷ đồng, bằng 100,85% dự toán giao.

- Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản: ước đạt 0,7 tỷ đồng, bằng 140% dự toán giao.

- Thu đóng góp ước đạt 6 tỷ đồng.

Còn 6/13 khu vực, sắc thuế không đạt dự toán giao gồm: thu tiền sử dụng đất (37,75% dự toán), thu tiền thuê đất (43,66% dự toán), thu từ doanh nghiệp nhà nước Trung ương (33,33% dự toán), thu từ khu vực công thương nghiệp

ngoài quốc doanh (82,81% dự toán), thu thuế bảo vệ môi trường (50% dự toán), thu khác ngân sách (64,41% dự toán).

III. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG ƯỚC NĂM 2021:

1. Về công tác chỉ đạo, điều hành chi ngân sách nhà nước

Triển khai các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố, ngay từ đầu năm các phòng, ban của thành phố và các xã, phường đã tổ chức triển khai thực hiện dự toán chi NSNN năm 2021, trong đó tập trung phân bổ dự toán chi ngân sách được giao cho các đơn vị sử dụng ngân sách đảm bảo thời gian theo quy định; rà soát, sắp xếp các nhiệm vụ chi, không bố trí cho các nhiệm vụ chi chưa thực sự cấp thiết, triệt để tiết kiệm, hạn chế tối đa tổ chức hội nghị, hội thảo, khánh tiết; mua sắm, sử dụng tài sản nhà nước theo đúng tiêu chuẩn, định mức, chế độ quy định; duy trì thường xuyên việc kiểm tra thực hiện các chế độ, chính sách ở các đơn vị, kịp thời phát hiện để chấn chỉnh hoặc xử lý các sai phạm. Chủ động bố trí các nhiệm vụ chi gắn với sắp xếp lại tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế; nâng cấp mức độ tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập, phấn đấu tăng các nguồn thu theo quy định. Chủ động điều hành chi ngân sách theo dự toán và khả năng thu ngân sách địa phương; đảm bảo cân đối ngân sách địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Đồng thời, tăng cường công tác điều hành thực hiện nhiệm vụ tài chính-ngân sách, chủ động đề ra các biện pháp nhằm hoàn thành mức cao nhất dự toán thu NSNN được giao để có nguồn đáp ứng các nhiệm vụ chi theo dự toán và xử lý các nhiệm vụ phát sinh; quản lý điều hành chi NSNN theo dự toán được giao và khả năng thu ngân sách. Chú trọng công tác kiểm tra, giám sát tài chính – ngân sách, công tác kiểm soát chi NSNN, phát hiện, chấn chỉnh và xử lý kịp thời các sai phạm.

Trong quá trình điều hành, trước diễn biến phức tạp của đại dịch Covid-19 ngoài các chế độ đặc thù do Trung ương và tỉnh ban hành, Ủy ban nhân dân thành phố đã chủ động sử dụng nguồn dự phòng ngân sách và các nguồn tài chính của địa phương để chi cho công tác phòng chống dịch bệnh, các chính sách an sinh xã hội, hỗ trợ người dân bị ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, các nhiệm vụ chi quan trọng, cấp bách, đột xuất phát sinh theo quy định; chủ động xây dựng phương án điều hành trong trường hợp thu ngân sách bị giảm so dự toán để đảm bảo cân đối ngân sách của thành phố.

2. Tình hình thực hiện dự toán ở một số lĩnh vực chi Ngân sách nhà nước

Dự toán chi ngân sách nhà nước do tỉnh giao là: 1.074,423 tỷ đồng, do Hội đồng nhân dân thành phố giao là: 2.576,096 tỷ đồng, do Hội đồng nhân dân thành phố giao điều chỉnh giữa năm là: 3.132,651 tỷ đồng.

Thực hiện 10 tháng là 979,158 tỷ đồng, ước thực hiện cả năm là 3.129,712 tỷ đồng, bằng 291,29% dự toán tỉnh giao, tăng 21,49% so dự toán HĐND thành phố giao đầu năm, bằng 99,91% so dự toán HĐND thành phố giao điều chỉnh giữa năm, tăng 25,97% so với cùng kỳ, cụ thể các khoản chi chủ yếu như sau:

2.1. Chi đầu tư phát triển: thực hiện 10 tháng là 457,352 tỷ đồng, ước thực hiện 11 tháng là 561,226 tỷ đồng, ước thực hiện cả năm là 2.113,5 tỷ đồng (trong đó có 252,064 tỷ đồng nguồn chi bồi thường cho các dự án trên địa bàn thành phố theo chủ trương của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang, 600 tỷ ghi thu ghi chi tiền đất của thành phố và 390 tỷ đồng ghi thu ghi chi tiền thuê đất do Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang giao), bằng 455,10% dự toán tỉnh giao, tăng 38,37% so dự toán HĐND thành phố giao đầu năm, bằng 105,62% so dự toán HĐND thành phố giao điều chỉnh giữa năm, tăng 159,13% so với cùng kỳ.

2.2. Chi thường xuyên: thực hiện 10 tháng là 343,822 tỷ đồng, ước thực hiện cả năm là 657,47 tỷ đồng, tăng 50,14% dự toán tỉnh giao, bằng 80,26% so dự toán HĐND thành phố giao đầu năm, bằng 74,48% so dự toán HĐND thành phố giao điều chỉnh giữa năm, tăng 61,18% so với cùng kỳ. Trong đó:

2.2.1. Chi sự nghiệp kinh tế: thực hiện 10 tháng là 133,275 tỷ đồng (trong đó: chi trợ giá, trợ cước là 6,1 tỷ đồng), ước thực hiện cả năm là 223,647 tỷ đồng (trong đó: chi trợ giá, trợ cước là 9 tỷ đồng), tăng 204,13% dự toán tỉnh giao, bằng 61,71% so dự toán HĐND thành phố giao đầu năm, bằng 54,91% so dự toán HĐND thành phố giao điều chỉnh giữa năm, tăng 107,29% so với cùng kỳ.

2.2.2. Chi sự nghiệp môi trường, du lịch: thực hiện 10 tháng là 24,273 tỷ đồng, ước thực hiện cả năm là 54,63 tỷ đồng, bằng 87,72% dự toán tỉnh giao, bằng 33,97% so dự toán HĐND thành phố giao đầu năm, bằng 36,44% so dự toán HĐND thành phố giao điều chỉnh giữa năm, tăng 195,61% so với cùng kỳ, do dự toán năm 2021 bố trí kinh phí thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt trên địa bàn huyện Phú Quốc (trong thời gian 36 tháng) 60 tỷ đồng, chi phí xử lý rác tại bãi rác tạm An Thới 32 tỷ đồng... và một số nhiệm vụ khác thuộc sự nghiệp môi trường, tuy nhiên một số nhiệm vụ chưa thực hiện kịp trong năm 2021 chuyển sang các năm sau tiếp tục thực hiện.

2.2.3. Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề: thực hiện 10 tháng là 130,552 tỷ đồng, ước thực hiện cả năm là 199,94 tỷ đồng, bằng 97,17% dự toán tỉnh giao, tăng 10,46% so dự toán HĐND thành phố giao đầu năm, tăng 1,46% so dự toán HĐND thành phố giao điều chỉnh giữa năm, tăng 18,13% so với cùng kỳ, chủ yếu tăng từ kinh phí tỉnh cấp bổ sung nguồn vốn casino 7,6 tỷ đồng và tăng chi theo định mức, do tăng 131 người làm việc của sự nghiệp giáo dục từ tháng 7/2021 tương đương 5,27 tỷ đồng.

2.2.4. Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình: thực hiện 10 tháng là 29,953 tỷ đồng, ước thực hiện cả năm là 80,93 tỷ đồng, tăng 101,12% dự toán tỉnh giao, tăng 68,61% so dự toán HĐND thành phố giao đầu năm, tăng 66,53% so dự toán HĐND thành phố giao điều chỉnh giữa năm, tăng 119,94% so với cùng kỳ,

tăng chủ yếu phục vụ cho công tác phòng, chống dịch Covid-19 và hỗ trợ cho các đối tượng cách ly y tế F0, F1, tăng từ kinh phí tỉnh cấp bổ sung nguồn vốn casino 12 tỷ đồng.

2.2.5. Chi sự nghiệp văn hóa, thông tin: thực hiện 10 tháng là 3,628 tỷ đồng, ước thực hiện cả năm là 6,528 tỷ đồng, tăng 129,79% dự toán tỉnh giao, bằng 98,49% so dự toán HĐND thành phố giao đầu năm, bằng 95,15% so dự toán HĐND thành phố giao điều chỉnh giữa năm, bằng 87,66% so với cùng kỳ.

2.2.6. Chi sự nghiệp thể dục, thể thao: thực hiện 10 tháng là 55 triệu đồng, ước thực hiện cả năm là 387 triệu đồng, bằng 100,62% so dự toán HĐND thành phố giao đầu năm và điều chỉnh, bằng 87,03% so dự toán HĐND thành phố giao điều chỉnh giữa năm, tăng 128,79% so với cùng kỳ.

2.2.7. Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình: thực hiện 10 tháng là 0,327 tỷ đồng, ước thực hiện cả năm là 0,784 tỷ đồng, bằng 85% dự toán tỉnh giao, bằng 85% so dự toán HĐND thành phố giao đầu năm, bằng 85% so dự toán HĐND thành phố giao điều chỉnh giữa năm, bằng 41,78% so với cùng kỳ.

2.2.8. Chi sự nghiệp đảm bảo xã hội: thực hiện 10 tháng là 2,276 tỷ đồng, do đang trong thời gian thực hiện chi trả các chính sách hỗ trợ cho người dân bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19 theo Nghị quyết 68/NĐ-CP, từ đó, ước thực hiện cả năm là 22,775 tỷ đồng, bằng 1.960% dự toán tỉnh giao, bằng 1.593,44% so dự toán HĐND thành phố giao đầu năm, bằng 769,5% so dự toán HĐND thành phố giao điều chỉnh giữa năm, bằng 328,25% so với cùng kỳ.

2.2.9. Chi quản lý hành chính, Đảng, đoàn thể: thực hiện 10 tháng là 29,779 tỷ đồng, ước thực hiện cả năm là 48,003 tỷ đồng, tăng 9,2% dự toán tỉnh giao, tăng 9,2% so dự toán HĐND thành phố giao đầu năm, bằng 96,27% so dự toán HĐND thành phố giao điều chỉnh giữa năm, tăng 17,17% so với cùng kỳ,

2.2.10. Chi quốc phòng, an ninh, trật tự xã hội: do trong năm tăng chi cho các khoản chi để quân sự và công an trong công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19 nên thực hiện 10 tháng là 3,357 tỷ đồng, ước thực hiện cả năm là 9,78 tỷ đồng, tăng 168,7% dự toán tỉnh giao, tăng 168,7% so dự toán HĐND thành phố giao đầu năm, tăng 11,85% so dự toán HĐND thành phố giao điều chỉnh giữa năm, tăng 242,13% so với cùng kỳ.

2.2.11. Chi khác ngân sách: thực hiện 10 tháng là 6,347 tỷ đồng, ước thực hiện cả năm là 10,062 tỷ đồng, bằng 1.006,25%, bằng 100,62% so dự toán HĐND thành phố giao đầu năm, bằng 100% so dự toán HĐND thành phố giao điều chỉnh giữa năm, tăng 81,78% so với cùng kỳ.

2.3. Chi thực hiện cải cách tiền lương: thực hiện 10 tháng là 121,080 tỷ đồng, ước thực hiện cả năm là 252,336 tỷ đồng, tăng 161,88% dự toán tỉnh giao, tăng 55,41% so dự toán HĐND thành phố giao đầu năm, tăng 50,8% so dự toán HĐND thành phố giao điều chỉnh giữa năm, tăng 94,74% so với cùng kỳ, do tăng chi 80 tỷ đồng cho công tác phòng, chống dịch Covid-19 và hỗ trợ người dân bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19.

2.4. Chi khen thưởng: thực hiện 10 tháng là 0,82 tỷ đồng, ước thực hiện cả năm là 1,5 tỷ đồng, tăng 50% dự toán tỉnh giao, bằng 75% so dự toán HĐND thành phố giao đầu năm, bằng 75% so dự toán HĐND thành phố giao điều chỉnh giữa năm, tăng 13,97% so với cùng kỳ.

2.5. Chi dự phòng: thực hiện 10 tháng là 3,583 tỷ đồng, ước thực hiện cả năm là 14,41 tỷ đồng, tăng 63,19% dự toán tỉnh giao, tăng 42% so dự toán HĐND thành phố giao đầu năm, tăng 42% so dự toán HĐND thành phố giao điều chỉnh giữa năm, tăng 77,8% so với cùng kỳ, trong đó tăng 4,263 tỷ đồng từ nguồn tiết kiệm chi thường xuyên 6 tháng cuối năm để bố trí bổ sung phục vụ cho công tác cho công tác phòng, chống dịch Covid-19.

2.6. Chi trợ cấp ngân sách xã, phường: thực hiện 10 tháng là 49,555 tỷ đồng, ước thực hiện cả năm là 87,54 tỷ, tăng 32,81% dự toán tỉnh giao, tăng 59,16% so dự toán HĐND thành phố giao đầu năm, tăng 31,73% so dự toán HĐND thành phố giao điều chỉnh giữa năm, tăng 25,69% so với cùng kỳ, tăng chi chủ yếu là: 13 tỷ từ nguồn bổ sung dự các đầu tư mới các tuyến đường giao thông nông thôn trên địa bàn thành phố năm 2021; tăng 6,5 tỷ đồng để mua xe ô tô phục vụ đảm bảo an ninh trật tự cho các xã, phường; hỗ trợ công tác phòng, chống dịch Covid-19;...

2.7. Chi nộp ngân sách cấp trên: 2,947 tỷ đồng các khoản kinh phí do ngân sách tỉnh bổ sung từ năm 2019 trở về trước chưa quyết toán còn tồn tại ngân sách thành phố.

3. Đánh giá thực hiện công tác chi ngân sách địa phương

Nhìn chung tình hình thực hiện nhiệm vụ chi trong năm 2021 phần lớn các nhiệm vụ chi cần thiết đã được hoàn thành, cắt giảm các chi phí chưa thực sự cần thiết để bổ sung dự phòng ngân sách địa phương, tập trung mọi nguồn lực cho công tác phòng, chống dịch Covid-19 và hỗ trợ cho người dân bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19 trong năm 2021.

Về công tác chi trả bồi thường, hỗ trợ và tái định cư các dự án trên địa bàn thành phố từ nguồn ngân sách nhà nước: dù đây là nhiệm vụ mới phát sinh, nên trong quá trình xử lý còn nhiều vướng mắc, tuy nhiên Ủy ban nhân dân thành phố đã tập trung phối hợp với Sở Tài chính đẩy nhanh tiến độ thực hiện, cố gắng hoàn thành trong năm 2021.

IV. THỰC HIỆN MỘT SỐ LĨNH VỰC TÀI CHÍNH KHÁC:

1. Về tình hình thực hiện phòng chống dịch Covid-19

1.1. Kinh phí phục vụ cho công tác phòng, chống dịch Covid-19

Tổng kinh phí đã bổ sung và cấp tạm ứng dự kiến đến hết năm 2021 là 45 tỷ đồng, bao gồm kinh phí mua sắm sinh phẩm, máy móc thiết bị, hóa chất xét nghiệm, thuốc, vật tư y tế,... phòng chống dịch; xét nghiệm sàng lọc vi rút SARS-CoV2 cộng đồng và cơ sở điều trị toàn thành phố; chi xây dựng, sửa chữa các khu cách ly, điều trị, thu dung bệnh nhân F1, F0, các khoản chi phụ cấp, trợ

cấp, tiền ăn trực tiếp cho công tác chống dịch, chi cho lực lượng trực tiếp phòng, chống dịch.

1.2. Chi hỗ trợ theo Nghị quyết số 68/NQ-CP của Chính phủ

Tổng số đối tượng dự kiến được hỗ trợ trong năm 2021 là: 36.778 đối tượng, với số tiền: 68,441 tỷ đồng (trong đó chưa bao gồm: số tiền người bán vé số được hỗ trợ từ nguồn của Công ty Xổ số kiến thiết là 1,4 tỷ đồng).

1.3. Kinh phí tạm ứng chi hỗ trợ người dân Kiên Giang trở về từ vùng dịch là: 38 người với số tiền là 57 triệu đồng từ nguồn ngân sách tỉnh.

2. Tình hình thực hiện mua bảo hiểm y tế cho các đối tượng được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Năm 2021, ngân sách thành phố đã hỗ trợ và mua 134.473 thẻ bảo hiểm y tế cho các đối tượng với số tiền là: 93,428 tỷ đồng (trong đó: số thẻ đã phát hành các đối tượng trẻ em dưới 6 tuổi là: 12.145 thẻ với số tiền 9,524 tỷ đồng, người nghèo 245 thẻ với số tiền 195 triệu đồng; học sinh-sinh viên là 688 thẻ với số tiền 105 triệu đồng; y tế xã đảo là 118.468 thẻ với số tiền 83,309 tỷ đồng; người dân di cư tự do từ Campuchia trở về Việt Nam 25 thẻ với số tiền 20 triệu đồng; người cao tuổi đang hưởng trợ cấp tuất hàng tháng 25 thẻ với số tiền 20 triệu đồng).

3. Chi bầu cử Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026

Năm 2021, chi cho công tác bầu cử Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 là 5,3 tỷ đồng.

4. Tình hình thực hiện kinh phí trợ giúp đối tượng bảo trợ xã hội và chính sách hỗ trợ tiền ăn mầm non, hỗ trợ chi phí học tập

Năm 2021, ước chi cho chính sách hỗ trợ tiền ăn mầm non là: 3,5 tỷ đồng, chính sách hỗ trợ chi phí học tập và cấp bù học phí là: 72 triệu đồng; các chính sách trợ cấp xã hội hàng tháng là: 6,158 tỷ đồng; chính sách mua bảo hiểm y tế cho các đối tượng chính sách: 0,7 tỷ đồng.

5. Tình hình thực hiện kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước Khu vực V

Đến thời điểm báo cáo, thành phố đã thực hiện xong các kiến nghị xử lý các khoản chênh lệch thu, chi ngân sách Nhà nước và các khoản xử lý tài chính khác của Kiểm toán nhà nước theo Thông báo số 68/TB-KV V ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Kiểm toán nhà nước Khu vực V thông báo kết quả kiểm toán tại Ủy ban nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

V. CÂN ĐỐI THU CHI NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ ƯỚC NĂM 2021:

1. Ước tổng thu ngân sách thành phố được sử dụng 3.046,019 tỷ đồng

1.1. Tổng thu điều tiết được hưởng 1.151,933 tỷ đồng

1.1.1. Thu điều tiết	458,933 tỷ đồng
1.1.2. Thu tiền sử dụng đất và thuê đất	693,000 tỷ đồng
1.2. Thu chuyển giao	867,894 tỷ đồng
1.3. Thu chuyển nguồn	1.052,357 tỷ đồng
1.4. Thu kết dư ngân sách	973,835 tỷ đồng
2. Tổng chi ngân sách thành phố	3.129,712 tỷ đồng
2.1. Chi đầu tư	2.113,503 tỷ đồng
2.2. Chi thường xuyên, chi khác và dự phòng ngân sách	673,385 tỷ đồng
2.3. Chi cải cách tiền lương	252,336 tỷ đồng
2.4. Chi chuyển giao	87,540 tỷ đồng
2.5. Chi nộp ngân sách cấp trên	2,948 tỷ đồng
3. Ước chênh lệch thu chi cuối năm 2021	916,307 tỷ đồng
3.1. Nguồn xây dựng cơ bản	212,700 tỷ đồng
3.2. Nguồn Cải cách tiền lương	668,646 tỷ đồng
3.3. Tồn nguồn chi thường xuyên	34,961 tỷ đồng

VI. KẾT QUẢ THỰC HIỆN THU CHI NGÂN SÁCH CÁC XÃ, PHƯỜNG ƯỚC NĂM 2021:

1. Tổng thu ngân sách xã, phường sử dụng	189,179 tỷ đồng
1.1. Thu được hưởng điều tiết	17,170 tỷ đồng
1.2. Thu trợ cấp từ ngân sách cấp trên	87,540 tỷ đồng
1.3. Thu chuyển nguồn từ năm trước	41,238 tỷ đồng
1.4. Thu đóng góp	2,000 tỷ đồng
1.5. Thu kết dư năm 2020	41,231 tỷ đồng
2. Tổng chi ngân sách xã, phường	125,788 tỷ đồng
3. Tồn quỹ:	63,391 tỷ đồng

VII. ĐỀ XUẤT PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ HỤT THU DO ẢNH HƯỞNG DỊCH COVID-19:

Dịch bệnh Covid-19 ảnh hưởng nghiêm trọng đến các hoạt động sản xuất kinh doanh, nhu cầu tiêu dùng của địa phương, từ đó tác động đến số thu ngân sách nhà nước năm 2021. Ước cả năm 2021, thu cân đối ngân sách thành phố 651,945 tỷ đồng, không tính tiền đất, thu đóng góp, ghi thu ghi chi thì thu nội địa thành phố được hưởng 458,933 tỷ đồng, hụt thu 151,408 tỷ đồng so với dự toán tỉnh giao năm 2021, và hụt so với dự toán Hội đồng nhân dân thành phố giao là 404,181 tỷ đồng. Để đảm bảo cân đối ngân sách năm 2021 trong điều

kiện số hụt thu cân đối như dự kiến nêu trên và đảm bảo kế hoạch chi đầu tư công không giảm. Ủy ban nhân dân thành phố đề xuất xử lý nguồn hụt thu trình Hội đồng nhân thành phố xem xét quyết nghị cụ thể như sau: giảm dự toán chi ngân sách thành phố 259,926 tỷ đồng, phần còn lại sử dụng từ nguồn kết dư ngân sách thành phố năm 2020 để bù đắp.

VIII. MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẪM PHÂN ĐÁU HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ NSNN NĂM 2021:

1. Tiếp tục thực hiện tốt các nhiệm vụ phòng chống dịch Covid-19, thích ứng với tình hình mới để phục hồi, thúc đẩy mạnh mẽ các ngành kinh tế quan trọng của thành phố như dịch vụ, du lịch, thương mại,...

2. Phân đấu hoàn thành cao nhất nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước năm 2021. Tăng cường công tác quản lý thu, đẩy mạnh chống thất thu, trốn thuế, chú trọng đơn đốc thu hồi nợ.

3. Điều hành chi ngân sách nhà nước chặt chẽ, tiết kiệm, trong phạm vi dự toán được giao, tập trung các nguồn lực phục vụ cho công tác phòng, chống dịch và hỗ trợ người dân bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19.

4. Chủ động cân đối, đảm bảo tập trung nguồn lực ngân sách địa phương, huy động các nguồn tài trợ, đóng góp tự nguyện của cộng đồng doanh nghiệp, người dân để chi cho công tác phòng chống dịch Covid-19 và các nhiệm vụ cấp bách khác.

5. Tổ chức điều hành ngân sách địa phương chặt chẽ. Kịp thời xử lý những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong việc mua sắm công, nhất là vật tư, trang thiết bị y tế phục vụ phòng, chống dịch Covid-19.

6. Các xã, phường chủ động sử dụng nguồn ngân sách địa phương và nguồn ngân sách cấp trên cấp bổ sung để thực hiện các chính sách xã hội, vừa đảm bảo công tác phòng, chống dịch và hỗ trợ người dân bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19, vừa phát triển kinh tế.

7. Tập trung triển khai các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp và người dân bị ảnh hưởng của đại dịch Covid-19. Tiếp tục rà soát, trình cấp có thẩm quyền ban hành và hướng dẫn, tổ chức triển khai có hiệu quả các giải pháp về kinh tế và tài chính để tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, người dân, ứng phó với đại dịch Covid-19, khôi phục sản xuất, kinh doanh, đảm bảo an sinh xã hội.

8. Tập trung chỉ đạo đẩy nhanh giải ngân vốn đầu tư công trong những tháng còn lại của năm 2021, tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, nhất là vốn Trung ương hỗ trợ có mục tiêu, đảm bảo đúng tiến độ, gắn trách nhiệm của người đứng đầu với kết quả giải ngân vốn đầu tư công;

9. Trường hợp số thu ngân sách địa phương dự kiến giảm so với dự toán thu thì phải chủ động thực hiện các phương án điều hành, cắt giảm các nhiệm vụ

chỉ chưa thực sự cần thiết để ưu tiên nguồn lực phục vụ cho công tác phòng chống dịch Covid-19 và đảm bảo đời sống cho người dân, các chế độ hỗ trợ người dân bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19.

Trên đây là Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ tài chính ngân sách, đầu tư XDCB ước năm 2021./. *Jon D*

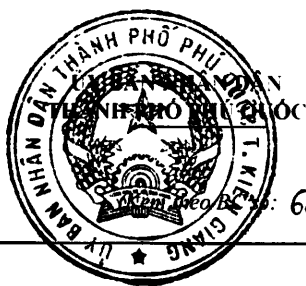
Nơi nhận:

- LĐ Thành ủy thành phố để báo cáo;
- LĐ HĐND-UBND thành phố để báo cáo;
- LĐ TCKH thành phố;
- LĐVP, đ/c Hưng;
- Cổng thông tin điện tử thành phố;
- Lưu: VT *VT*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Huỳnh Quang Hưng



Biểu số 93/CK-NSNN
(Kèm theo TT 343/2016/TT-BTC
ngày 30/12/2016)

ƯỚC CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2021

Số: 661/BC-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Phú Quốc

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Dự toán điều chỉnh	Ước thực hiện năm 2021	So sánh Thực hiện với (%)		
					Dự toán năm	Dự toán điều chỉnh	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	2	3=2/1	5=3/2	4=2/ck
A	TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	3.400.000.000.000	5.100.000.000.000	2.360.020.000.000	69,41	46,27	71,03
1	Thu cân đối NSNN	3.400.000.000.000	3.400.000.000.000	2.351.070.000.000	69,15	69,15	70,76
1	Thu nội địa	3.400.000.000.000	3.400.000.000.000	2.343.070.000.000	68,91	68,91	74,02
2	Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu			8.000.000.000			
3	Thu viện trợ						
B	TỔNG CHI NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ	2.576.096.089.938	3.132.635.381.219	3.129.711.654.859	121,49	99,91	319,08
I	Tổng chi cân đối ngân sách hthành phố	2.521.096.089.938	3.066.180.172.519	3.042.171.446.159	120,67	99,22	310,15
1	Chi đầu tư phát triển	1.527.390.000.000	2.001.012.595.619	2.113.503.167.951	138,37	105,62	383,79
2	Chi thường xuyên	819.292.040.165	882.733.298.353	657.470.564.661	80,25	74,48	225,27
3	Chi khen thưởng	2.000.000.000	2.000.000.000	1.500.000.000	75,00	75,00	149,44
3	Dự phòng ngân sách	10.151.000.000	10.151.000.000	14.414.435.000	142,00	142,00	191,32
5	Chi từ nguồn CCTL	162.263.049.773	167.336.485.780	252.336.485.780	155,51	150,80	262,26
6	Chi nộp trả ngân sách cấp trên		2.946.792.767	2.946.792.767		100,00	
II	Chi trợ cấp ngân sách xã	55.000.000.000	66.455.208.700	87.540.208.700	159,16	131,73	253,22



Biểu số 94/CK-NSNN
(Kèm theo TT 343/2016/TT-BTC
ngày 30/12/2016)

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2021

Kèm theo B. 86A/BC-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Phú Quốc

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Dự toán điều chỉnh	Ước thực hiện năm 2021	So sánh thực hiện với (%)		
					Dự toán năm	Dự toán điều chỉnh	Cùng kỳ năm trước
A	B	I	I	2	3=2/I	3=2/I	4
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	3.400.000.000.000	5.100.000.000.000	4.254.020.000.000	125,12	83,41	93,10
I	Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu			8.000.000.000			
II	Thu cục thuế tỉnh quản lý		1.700.000.000.000	1.900.000.000.000			
III	Thu nội địa	3.400.000.000.000	3.400.000.000.000	2.343.070.000.000	68,91	68,91	74,02
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước	60.000.000.000	60.000.000.000	20.000.000.000	33,33	33,33	46,45
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước	10.000.000.000	10.000.000.000	10.050.000.000	100,50	100,50	77,69
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	23.000.000.000	23.000.000.000	23.020.000.000	100,09	100,09	146,92
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	570.000.000.000	570.000.000.000	472.000.000.000	82,81	82,81	104,49
4	Thuế thu nhập cá nhân	175.000.000.000	175.000.000.000	209.110.000.000	119,49	119,49	136,31
5	Thuế bảo vệ môi trường	190.000.000.000	190.000.000.000	95.000.000.000	50,00	50,00	64,52
6	Lệ phí trước bạ	90.000.000.000	90.000.000.000	100.000.000.000	111,11	111,11	136,08
7	Thu phí, lệ phí	20.000.000.000	20.000.000.000	20.170.000.000		100,85	143,77
8	Các khoản thu về nhà, đất	2.114.000.000.000	2.114.000.000.000	1.298.020.000.000	60,79	61,40	60,42
-	Thuế sử dụng đất nông nghiệp						
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp			20.000.000			
-	Thu tiền sử dụng đất	774.000.000.000	774.000.000.000	713.000.000.000			
-	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	1.340.000.000.000	1.340.000.000.000	585.000.000.000			
-	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước						
9	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết						
10	Thu khác ngân sách	147.500.000.000	147.500.000.000	93.700.000.000	63,53	63,53	107,51
11	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác						
12	Thu cố định tại xã			1.300.000.000			
13	Thu tiền cấp quyền khai thác TN khoáng sản, vùng trời, vùng biển	500.000.000	500.000.000	700.000.000			
IV	Thu đóng góp			6.000.000.000			
V	Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên			2.950.000.000			
VI	Thu viện trợ						
B	THU NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHẦN CẤP	1.035.100.000.000	1.035.100.000.000	1.151.727.490.000			
1	Từ các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %	456.300.000.000	456.300.000.000	380.790.000.000			
2	Các khoản thu ngân sách thành phố được hưởng 100%	578.800.000.000	578.800.000.000	770.937.490.000			



Biểu số 95/CK-NSNN
(Kèm theo TT 343/2016/TT-BTC
ngày 30/12/2016)

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2021

BC-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Phú Quốc

Đơn vị: đồng. Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Dự toán điều chỉnh	Ước thực hiện năm 2021	So sánh thực hiện với (%)		
					Dự toán năm	Dự toán điều chỉnh	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3	4=3/1	5=3/2	6=3/ck
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ	2.576.096.089.938	3.132.651.381.219	3.129.711.654.859	121,49	99,91	105,84
A	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ	2.576.096.089.938	3.129.704.588.452	3.126.764.862.092	121,38	99,91	105,72
I	Chi đầu tư phát triển	1.527.390.000.000	2.001.028.595.619	2.113.503.167.951	138,37	105,62	197,83
1	Chi XDCB vốn tỉnh phân cấp		228.529.000.000	728.638.655.131		318,84	
2	Chi XDCB vốn thành phố	1.527.390.000.000	1.527.390.000.000	1.139.754.917.201	74,62	74,62	
3	Chi XDCB vốn thành phố (nguồn vốn được phép kéo dài năm 2020 sang năm 2021)		245.109.595.619	245.109.595.619		100,00	
II	Chi thường xuyên	819.192.040.165	882.733.298.353	657.470.564.661	80,26	74,48	161,18
	<i>Trong đó:</i>						
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	181.007.127.894	197.073.348.321	199.941.431.815	110,46	101,46	118,13
2	Chi khoa học và công nghệ						
3	Chi trợ cước, trợ giá	10.000.000.000	10.000.000.000	9.000.000.000	90,00	90,00	115,90
4	Chi y tế, dân số và gia đình	47.999.306.822	48.599.130.331	80.931.739.440	168,61	166,53	47,82
5	Chi văn hóa thông tin	6.628.996.688	6.861.393.968	6.528.796.568	98,49	95,15	87,66
6	Chi phát thanh, truyền hình	921.987.000	921.987.000	783.688.950	85,00	85,00	41,78
7	Chi thể dục thể thao	384.161.250	444.161.250	386.537.063	100,62	87,03	328,25
8	Chi bảo vệ môi trường	160.833.730.396	149.920.578.245	54.629.713.245	33,97	36,44	295,61
9	Chi hoạt động kinh tế	352.388.244.564	397.281.474.746	214.647.054.914	60,91	54,03	207,29
10	Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể	47.599.169.551	58.609.003.595	57.783.779.170	121,40	98,59	161,73
11	Chi bảo đảm xã hội	1.429.316.000	2.959.758.017	22.775.360.617	1.593,44	769,50	328,25
12	Chi khác	10.000.000.000	10.062.462.880	10.062.462.880	100,62	100,00	181,76
III	Chi thực hiện cải cách tiền lương	162.363.049.773	167.336.485.780	252.336.485.780	155,41	150,80	194,74
IV	Chi khen thưởng	2.000.000.000	2.000.000.000	1.500.000.000	75,00	75,00	113,97
V	Dự phòng ngân sách	10.151.000.000	10.151.000.000	14.414.435.000	142,00	142,00	177,80
VI	Chi hỗ trợ ngân sách xã	55.000.000.000	66.455.208.700	87.540.208.700	159,16	131,73	125,69
B	CHI NỢP TRẢ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN		2.946.792.767	2.946.792.767		100,00	
C	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN			784.713.151.131			
1	Chương trình mục tiêu quốc gia						
2	Cho các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư			728.638.655.131			
3	Cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên			56.074.496.000			